

Số: /BC-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020, UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 362/CTr-UBND ngày 17/01/2020 với 4 nhóm trọng tâm chỉ đạo điều hành; 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung và 6 nhóm nhiệm vụ cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực. 8 tháng đầu năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các nội dung trong chương trình công tác, trong đó tập trung vào các nội dung như: Tập trung phòng chống dịch Covid-19; Chuẩn bị các nội dung phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Theo dõi sát tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 xảy ra; Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư lớn, trọng điểm; Tổ chức các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh để cho ý kiến vào các nội dung xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cho ý kiến tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các ngành, các cấp; Tổ chức các cuộc làm việc với các nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh; Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương trên địa bàn tỉnh...

Trong tháng 8/2020, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành văn bản số 5962/UBND-VX1 ngày 04/8/2020 về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 272/TB-VPCP ngày 03/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ trực tuyến với các địa phương về phòng, chống dịch Covid-19; Ban hành văn bản số 6251/UBND-KT 1 ngày 14/8/2020 về việc thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tháng, tỉnh đã thành lập 05 Đoàn

Công tác do các lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn trực tiếp làm việc với các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa mùa và các loại rau màu. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; Chăn nuôi lợn đang dần được khôi phục sau dịch tả lợn châu Phi nhưng công tác tái đàn còn chậm do giá con giống vẫn ở mức cao và nguồn cung con giống thiếu hụt. Sản xuất lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục duy trì ổn định.

1.1. Nông nghiệp

- *Trồng trọt:* Tính đến hết ngày 15/8/2020, toàn tỉnh gieo trồng được 32.169 ha lúa và rau màu các loại, giảm 0,36% so với cùng kỳ. Ngoài diện tích gieo trồng lúa và ngô tăng, các loại cây trồng chủ yếu còn lại đều giảm so với vụ mùa năm 2019. Cụ thể: diện tích lúa mùa đạt 23.923 ha, tăng 0,01%; ngô 1.690 ha, tăng 3,06%; khoai lang 166 ha, giảm 19,39%; lạc 449 ha, giảm 9,69%; đỗ tương 152 ha, giảm 3,92%; rau xanh các loại 2.338 ha, giảm 1,84%...

Trong tháng, bà con nông dân chủ yếu tập trung vào chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và rau màu. Hiện nay, cây lúa đang trong giai đoạn cuối đẻ nhánh đến làm đòng, tuy nhiên, mưa lớn kéo dài khiến cây lúa phát triển mạnh về thân lá, nhiều diện tích có nguy cơ tốt lép. Để đảm bảo sản xuất đạt kết quả tốt, các cơ quan chuyên môn đã chủ động phối hợp với các Công ty TNHH MTV Thủy lợi chủ động các biện pháp tiêu thoát nước khi có mưa lớn xảy ra, đồng thời làm tốt công tác dự tính, dự báo, hướng dẫn bà con nông dân tăng cường kiểm tra đồng ruộng phát hiện sớm và nắm chắc diễn biến của các loại sâu bệnh, kịp thời có các biện pháp phòng trừ đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chăn nuôi:

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định, riêng đàn bò sữa tiếp tục tăng khá cao so với cùng kỳ do sản phẩm sữa tươi có thị trường tiêu thụ tốt, người chăn nuôi có lãi đã tập trung đầu tư phát triển sản xuất. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra, người chăn nuôi yên tâm đầu tư, mở rộng quy mô đàn. Chăn nuôi lợn đang dần được khôi phục sau dịch tả lợn châu Phi nhưng công tác tái đàn còn chậm do giá con giống vẫn ở mức cao, nguồn cung cấp con giống từ các cơ sở chăn nuôi uy tín, đảm bảo an toàn còn hạn chế. Ước tính tháng Tám, đàn trâu toàn tỉnh giảm 0,95% so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò giảm 3,06%, riêng bò sữa tăng 20,22%; đàn gia cầm tăng 4,92%; đàn lợn giảm 7,09%.

Trong tháng, các cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm đến tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi, các khu vực có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao, để phát hiện, xử lý kịp thời; thực

hiện tốt công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định.

1.2. Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh đến tháng Tám ước đạt 540 ha, bằng 83,14% kế hoạch năm, giảm 3,76% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng trồng được chăm sóc là 2.380 ha, tăng 0,92%; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ 9.560 ha, số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 1,32 triệu cây, tăng 0,27%; sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 3.860m³, tăng 3,76%; sản lượng củi khai thác ước đạt 4.620 Ste, tăng 2,09% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tháng Tám thời tiết mưa nhiều với lượng mưa tương đối lớn, nhiều diện tích nuôi trồng thủy sản có nguy cơ bị ngập. Để bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất thiệt hại do mưa lũ gây ra trong nuôi trồng thủy sản, các địa phương đã tích cực, chủ động hướng dẫn bà con theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, áp dụng các biện pháp phòng chống và khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra.

Diện tích nuôi trồng thủy sản tính đến hết tháng Tám ước đạt 6.148 ha, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 2.147 tấn, tăng 3,84% so với cùng kỳ; số lượng con giống sản xuất đạt 188 triệu con, tăng 5,16% so với cùng kỳ. Tính chung tám tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 14.686 tấn, tăng 3,17% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 13.312 tấn, tăng 3,68%; sản lượng khai thác đạt 1.374 tấn, giảm 1,53% so với cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng duy trì đà phục hồi tích cực, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống tiếp tục phát huy hiệu quả. Ước tính chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Tám tăng 2,00% so với tháng trước và giảm nhẹ 1,32% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng đầu năm, chỉ số sản xuất ước tính giảm 7,28% so với cùng kỳ, trong đó ngành khai khoáng giảm 29,33%, ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 7,38%, sản xuất và phân phối điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Tám ước tính tăng 2,00% so với tháng trước và giảm 1,32% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 35,59%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,27%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 5,68%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 13,61% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 8 năm 2020 (%)

| | Ước tính tháng 8/2020 so với tháng trước | Ước tính tháng 8/2020 so với cùng kỳ năm trước | 8 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước |
|---------------------------------|--|--|---|
| Toàn ngành công nghiệp | 102,00 | 98,68 | 92,72 |
| Khai khoáng | 103,29 | 64,41 | 70,67 |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo | 102,01 | 98,73 | 92,62 |
| Sản xuất và phân phối điện | 101,11 | 105,68 | 101,67 |
| Cung cấp nước và xử lý rác thải | 101,57 | 86,39 | 100,24 |

Tính chung tám tháng đầu năm, IIP ước tính giảm 7,28% so với cùng kỳ, là mức giảm duy nhất của tám tháng đầu năm giai đoạn 2015-2020. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn, bất ổn do dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu dẫn đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào bị gián đoạn. Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tám tháng giảm sâu hoặc tăng rất thấp so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 42,38%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 34,56%; sản xuất xe có động cơ giảm 21,95%; sản xuất trang phục giảm 17,64%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 16,32%; sản xuất gạch giảm 15,97%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 12,55%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 7,10%; sản xuất linh kiện điện tử tăng 0,33%; sản xuất thiết bị điện tăng 3,31%. Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất tám tháng tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 31,71%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 26,81%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 15,23%; dệt tăng 15,18%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 11,44%; sản xuất kim loại tăng 7,26%.

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh tháng Tám đều tăng so với tháng trước, tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước vẫn sụt giảm đáng kể. Tính chung Tám tháng đầu năm, chỉ có 4/10 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh đạt mức tăng so với cùng kỳ, trong đó: Thức ăn gia súc tăng 15,23%; nước máy thương phẩm tăng 5,08%; điện thương phẩm tăng 1,67%; linh kiện điện tử tăng 0,33%.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 01/8/2020 tăng 1,01% so với tháng trước và giảm 5,47% so với cùng kỳ, trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 2,55%, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 25,88%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 0,83%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các

doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 26,19% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,53%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 1,04%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,45%.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng Tám tăng 3,96% so với tháng trước và giảm 6,55% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến tám tháng đầu năm, chỉ có 6/18 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ, trong đó: Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 26,47%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 25,50%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 20,10%; ngành dệt tăng 14,97%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,81%; ngành sản xuất kim loại tăng 6,21%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng tăng 8,27% so với tháng trước và tăng 23,65% so cùng kỳ năm trước. Hầu hết các ngành đều có chỉ số tồn kho tháng Tám tăng cao so cùng kỳ; trong đó, ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 186,30%; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 147,74%; ngành sản xuất xe có động cơ tăng 65,53%; ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 46,76%...

3. Đầu tư, xây dựng

Tháng Tám, tình hình thực hiện các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn diễn ra khẩn trương, tích cực. Với những giải pháp đồng bộ, các cấp, các ngành đã từng bước tháo gỡ khó khăn, tăng cường bổ sung vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng của tỉnh. Các nhà thầu tập trung lực lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thực hiện vốn đầu tư công năm 2020.

Trong tháng, một số công trình trọng điểm đẩy nhanh thi công nhằm đảm bảo tiến độ như công trình Nhà kỹ thuật Nghiệp vụ và nội trú, Bệnh viện sản nhi; trường THPT chuyên Vĩnh Phúc đây là các công trình trọng điểm nhằm chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và một số công trình, dự án mới khởi công với số vốn lớn như: Khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên giai đoạn 3 (3.900 tỷ đồng), dự án thành lập Công ty TNHH YPE vina (4.640 tỷ đồng). Dự kiến, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện tháng Tám đạt 841,3 tỷ đồng tăng 5,57% so với tháng trước và tăng 48,86% so cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 627 tỷ đồng, tăng 5,23% so với tháng trước và tăng 58,37% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện là 178 tỷ đồng tăng 7,24% so với tháng trước và tăng 33,9% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp xã là 36,34 tỷ đồng tăng 3,54% so với tháng trước và tăng 0,07% so cùng kỳ. Lũy kế đến hết tháng 8/2020, vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước thực hiện ước đạt 4.018,9 tỷ đồng, tăng 7,96% so với cùng kỳ năm 2019 và bằng 60,67% kế hoạch năm.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Với chủ trương tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Mặc dù đại dịch Covid-19 thứ 2 quay trở lại nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, dịch bệnh ở Vĩnh Phúc đã được kiểm soát tốt, tình hình kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 4.786,1 tỷ đồng, tăng 6,60% so với tháng trước và tăng 12,94% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 31.950,6 tỷ đồng, giảm 3,65% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể theo từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Tám ước đạt 4.214,4 tỷ đồng, tăng 6,98% so với tháng trước và tăng 13,56% so với cùng kỳ năm trước. Trong 12 nhóm ngành hàng chủ yếu, có 09 nhóm ngành hàng tăng so cùng kỳ, trong đó tăng cao nhất là nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 31,37%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 23,65%; vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 23,59%,... Có 03 nhóm còn lại giảm so với cùng kỳ, trong đó, giảm mạnh nhất là nhóm xăng, dầu các loại giảm 21,98%; nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm, giảm 5,40%; doanh thu sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác giảm 4,33%. Tám tháng đầu năm doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 28.527 tỷ đồng, giảm 1,64% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng Tám ước đạt 378,1 tỷ đồng, tăng 3,89% so với tháng trước và tăng 2,02% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 30,9 tỷ đồng, giảm 2,71%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 338,5 tỷ đồng, tăng 2,71%; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành đạt 8,6 tỷ đồng giảm 6,25% so với cùng kỳ. Tám tháng đầu năm doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 2.131,6 tỷ đồng, giảm 21,88% so với cùng kỳ.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác trong tháng Tám ước đạt 193,6 tỷ đồng, tăng 3,95% so tháng trước và tăng 6,86% so với cùng kỳ năm trước. Tám tháng đầu năm 2020, doanh thu các ngành dịch vụ khác đạt 1.292 tỷ đồng, giảm 9,47% so với cùng kỳ.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Cùng với sự phục hồi của các lĩnh vực thương mại - dịch vụ; công nghiệp - xây dựng; ngành kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh tháng Tám cũng có sự phục hồi và phát triển khá so với tháng trước. Dự kiến, số lượng vận chuyển hành khách tháng Tám đạt 1.545 nghìn người, tăng 12,39% so với tháng trước và giảm 26,07% so với cùng kỳ; luân chuyển hành khách đạt 100.748 nghìn người.km, tăng 12,03% so với tháng trước và giảm 30,13% so với cùng kỳ.

Tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển trên địa bàn tỉnh tháng Tám ước đạt 2.924 nghìn tấn, tăng 10,70% so với tháng trước, tăng 0,78% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 213.763 nghìn tấn.km, tăng 11,73% so với tháng trước và tăng 0,02% so với cùng kỳ.

Tính chung tám tháng đầu năm, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 9.758 nghìn người, giảm 41,82%; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 629.517 nghìn người.km, giảm 44,83% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 18.296 nghìn tấn, giảm 17,55%; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.339.728 nghìn tấn.km, giảm 18,18% so với cùng kỳ năm 2019.

Doanh thu vận tải tháng tám ước đạt 369,2 tỷ đồng, tăng 11,60% so với tháng trước và giảm 2,53% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 62,5 tỷ đồng, tăng 12,75% so với tháng trước và giảm 24,81% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 297,5 tỷ đồng, tăng 11,84% so với tháng trước và tăng 4,33% so với cùng kỳ. Tính chung tám tháng đầu năm, doanh thu vận tải đạt 2.323 tỷ đồng, giảm 20,19% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

a. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng Tám giảm 0,02% so với tháng trước, giảm 1,08% so với tháng Mười Hai năm trước và tăng 3,42% so với cùng tháng năm trước. Tính chung tám tháng đầu năm, CPI tăng 4,76%, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây (năm 2019 tăng 1,32%; năm 2018 tăng 4,25%; năm 2017 tăng 3,62%; năm 2016 tăng 1,35%; năm 2015 tăng 0,27%).

Diễn biến CPI của một số nhóm hàng chính trong tháng Tám như sau:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,22% chủ yếu ở nhóm thực phẩm giảm 0,71%. Trong đó, nhóm thịt gia súc tươi sống giảm 1,38% (thịt lợn các loại giảm 0,91%, thịt bò các loại giảm 1,17%, nội tạng động vật giảm 6,62%, nhóm thịt chế biến giảm 0,68% so với tháng trước). Nguyên nhân do chính sách nhập khẩu thịt lợn của Chính Phủ được xúc tiến mạnh đã đảm bảo nguồn cung thịt lợn làm cho giá lợn hơi giảm, dự báo trong những tháng tiếp theo giá lợn hơi trong nước sẽ giảm kéo theo giá thịt lợn các loại sẽ đồng loạt giảm; nhóm thịt gia cầm tươi sống giảm 3,92%; nhóm thủy sản tươi sống giảm 0,44%; nhóm quả tươi chế biến giảm 7,01%.

Bên cạnh những nhóm hàng có giá giảm, một số mặt hàng lại có giá tăng như: lương thực tăng 2,86% so với tháng trước chủ yếu ở mặt hàng gạo các loại tăng 4,59%, bột mỳ và ngũ cốc khác (ngô, khoai, sắn) tăng 3,23% do giá gạo xuất khẩu tăng đã khiến cho giá các mặt hàng này tăng; nhóm trứng các loại tăng 10,25% so với tháng trước do nhu cầu sử dụng sản phẩm trứng tăng (sử dụng cho việc sản xuất bánh Trung thu). Thêm vào đó, thời điểm này các hộ chăn nuôi cũng tiến hành thả đàn mạnh, khiến nguồn cung trứng giảm là những nguyên nhân khiến giá trứng tăng; nhóm các loại đậu và hạt tăng 1,05%; nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 4,55%,...

- May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,16% so với tháng trước chủ yếu ở mặt hàng quần áo may sẵn và giày dép. Do hết mùa hè nên các cửa hàng giảm giá bán các sản phẩm để kích cầu, nhằm thu hồi vốn và chuẩn bị cho việc nhập hàng thu đông sắp tới.

- Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,65% so với tháng trước chủ yếu ở nhóm điện, nước sinh hoạt tăng lần lượt là 3,09% và 4,66% so với tháng trước, nguyên nhân là do áp dụng lại chính sách giá cũ, sau quyết định giảm tiền điện, nước cho các khách hàng sử dụng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hồi tháng 4; nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác tăng 0,52% và giá gas và giá dầu hỏa trong tháng tăng lần lượt là 1,64% và 1,96% so với tháng trước.

- Nhóm giao thông tăng 0,03% so với tháng trước do nhóm nhiên liệu (xăng A95, xăng sinh học E5, dầu Diezen) tăng 0,39% do sự điều chỉnh tăng của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vào ngày 28/07/2020 đã khiến giá bán mặt hàng này tăng. Giá xăng dầu bình quân trong tháng Tám như sau: giá xăng A95 là 15.039 đồng/lít, xăng sinh học E5 là 14.400 đồng/lít, dầu Diezen là 12.274 đồng/lít.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,75% so với tháng trước chủ yếu ở nhóm thiết bị văn hóa (mặt hàng tivi và đầu DVD) do các sản phẩm này hiện nay tiêu thụ chậm, người tiêu dùng không còn sử dụng nhiều nên các cơ sở kinh doanh giảm giá bán để thu hồi vốn. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của Covid-19 nên các gói dịch vụ tour du lịch cũng được giảm giá đã làm cho chỉ số giá của nhóm giảm.

Các nhóm còn lại giá tương đối ổn định.

b. Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ

Thị trường vàng trang sức mỹ nghệ hiện nay khá nhộn nhịp, giá vàng trên địa bàn tỉnh tăng mạnh, chỉ số giá trong tháng tăng 10,77% so với tháng trước và bình quân cùng kỳ tăng 29,59%, giá bán bình quân 5.569 nghìn đồng/chỉ. Ngược chiều với giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do có xu hướng giảm 0,09% so với tháng trước, bình quân cùng kỳ tăng 1,04%, mức giá bình quân 23.210 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

Nhờ vận dụng linh hoạt các giải pháp chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, những tháng gần đây, tình hình tài chính ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã dần khởi sắc. Nhu cầu vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của khách hàng bắt đầu tăng trở lại là tín hiệu vui trong khơi thông nguồn vốn, tạo đà cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến 15/8/2020 ước đạt 16.555 tỷ đồng, tăng 20,62% so với tháng trước, giảm 18,80% so với cùng kỳ, bằng 47,05% dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 14.180 tỷ đồng, tăng 15,34% so với tháng trước, giảm 19,88% so với cùng kỳ, bằng

48,31% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.319 tỷ đồng, tăng 41,67% so với tháng trước, giảm 12,24% so với cùng kỳ và bằng 55,88% dự toán. Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 15/8/2020 đạt 12.569 tỷ đồng, tăng 4,68% so với tháng trước và tăng 18,59% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên đạt 5.790 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả chi tạm ứng) đạt 6.743 tỷ đồng.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trên thị trường, trong tháng 8/2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã điều chỉnh giảm lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc và tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc của Tổ chức tín dụng tại NHNN; tiền gửi bằng VNĐ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô tại NHNN; tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại NHNN. Đây là một trong những giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của NHNN VN nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, ứng phó với dịch bệnh Covid - 19. Mặt bằng lãi suất cho vay và lãi suất huy động bằng đồng VN trong tháng đều có xu hướng giảm trong đó, lãi suất cho vay phổ biến từ 4,5-10,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng. Lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-7,2%/năm đối với từng kỳ hạn.

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/8/2020 dự kiến đạt 83.000 tỷ đồng, tăng 2,72% so với cuối năm 2019. Trong đó, tiền gửi các tổ chức kinh tế là 29.000 tỷ đồng, giảm 12,11%; tiền gửi tiết kiệm là 52.700 tỷ đồng, tăng 12,67%; phát hành giấy tờ có giá là 1.300 tỷ đồng, tăng 26,09% so với cuối năm 2019. Tiền gửi tiết kiệm tăng trưởng tốt trong khi lãi suất huy động có xu hướng giảm cho thấy người dân tin tưởng gửi tiết kiệm ngân hàng, coi đây là kênh đầu tư an toàn so với các kênh đầu tư khác như vàng bạc, bất động sản, chứng khoán...

Nhu cầu vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của khách hàng trên địa bàn bắt đầu tăng trở lại. Tổng dư nợ cho vay đến cuối tháng Tám ước đạt 83.000 tỷ đồng, tăng 6,38% so với cuối năm 2019. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 54.000 tỷ đồng, tăng 6,12%, chiếm 65,10% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 29.000 tỷ đồng, tăng 6,87% so với cuối năm 2019 và chiếm 34,90% tổng dư nợ.

Nợ xấu toàn địa bàn đến hết tháng Tám năm 2020 ước là 830 tỷ, chiếm 1,0% trên tổng dư nợ giảm 7,37% so với cuối năm 2019.

5.3. Bảo hiểm

Trong tháng, BHXH tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc phòng, chống dịch bệnh và các giải pháp nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của người lao động, người dân khi tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); đồng thời, tập trung tuyên truyền về việc thực hiện các dịch vụ công trong giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT và tuyên truyền về BHYT học sinh, sinh

viên trước thêm năm học mới. Tính đến tháng 31/8/2020, toàn tỉnh có 1.059.618 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, BHXH bắt buộc là 199.315 người, BHXH tự nguyện 8.539 người, BHTN 186.128 người, BHYT là 1.051.944 người. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,0% dân số.

Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến 31/8/2020 ước thực hiện 3.186,4 tỷ, đạt 63% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao và tăng 346 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Công tác cấp sổ, thẻ bảo hiểm các loại được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan và theo đúng quy trình. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Tám tháng đầu năm, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH với tổng số tiền là 2.803,8 tỷ đồng. Trong đó, giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 628 người; giải quyết hưởng BHXH một lần cho 5.384 người; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 83.857 lượt người; lập danh sách chi trả cho 6.352 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, trong tháng đã xác nhận cho 01 đơn vị với 170 lao động, tính đến ngày 20/8/2020, BHXH tỉnh đã xác nhận cho 32 đơn vị có công văn đề nghị xác nhận danh sách cho 1.847 người lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ không lương để người lao động làm hồ sơ xin hỗ trợ theo quy định.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Tình hình giáo dục

Căn cứ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND về khung kế hoạch thời gian năm học 2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, học sinh các bậc học, cấp học trên địa bàn tỉnh khai giảng ngày 5/9 và bắt đầu học chính khóa ngày 7/9. Trước đó, ngày tựu trường sớm nhất là 01/9/2020 (chuẩn bị cho lễ khai giảng), ngày hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập là 25/5/2021 (đối với khối giáo dục thường xuyên là ngày 18/5/2021), ngày kết thúc năm học là 31/5/2021. Quyết định cũng nêu rõ, việc cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù; bố trí lịch nghỉ của giáo viên trong năm học; thời gian nghỉ hè của giáo viên là 8 tuần, bao gồm cả nghỉ phép năm, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm, kế hoạch cụ thể. Như vậy, các trường công lập không tập trung học sinh để tựu trường trong tháng 8/2020, từ năm học tới, học sinh được nghỉ hè trọn vẹn 3 tháng, từ tháng 6 đến hết tháng 8.

Trong hai ngày 09 và 10/8/2020, cùng với các thí sinh trong cả nước, hơn 12.000 thí sinh của tỉnh Vĩnh Phúc đã bước vào kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2020. Kỳ thi học phổ thông năm nay, toàn tỉnh có 531 phòng thi với 27 điểm thi, trong đó có 26 điểm thi chính thức và 01 điểm thi dự phòng dành cho thí sinh thuộc diện F1, F2 (liên quan đến Covid-19). Kỳ thi đã được tổ chức

thành công, đảm bảo an toàn, mọi hoạt động diễn ra thuận lợi, nghiêm túc. Tỉnh dự kiến công bố điểm thi vào ngày 27/8/2020.

6.2. Hoạt động văn hóa, thể thao

- *Hoạt động văn hóa*: Chào mừng 75 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2020), Quốc khánh mừng 2 tháng 9 và tiến tới chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ XVII, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí... Tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đồng thời xây dựng các cụm pano, khẩu hiệu ở các khu trung tâm, nơi tập trung đông người nhằm góp phần giáo dục thế hệ trẻ truyền thống yêu nước và cách mạng, thành quả đấu tranh của thế hệ đi trước; hiểu rõ hơn về cách mạng Việt Nam, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- *Hoạt động thể thao*: Duy trì tập luyện thường xuyên 15 đội thể thao tại Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao bảo đảm an toàn, hiệu quả theo chương trình, kế hoạch.

6.3. Tình hình y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh*: Trong tháng Tám, dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước với diễn biến phức tạp, khó lường, số ca xác định dương tính ngày càng tăng, nguy cơ dịch bệnh lây lan ra cộng đồng và vào tỉnh Vĩnh Phúc rất cao. Trước tình hình đó, ngày 26/7/2020, UBND tỉnh đã ban hành công văn số 5625/UBND-VX1 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 253/TB-VPCP ngày 25/7/2020; tiếp đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn tỉnh, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Bằng việc đề cao trách nhiệm và quyết tâm hơn trong việc phòng chống dịch bệnh, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh hiện đang được kiểm soát tốt: tổng số các trường hợp đã được rà soát đi từ Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi trở về Vĩnh Phúc (từ ngày 01/7/2020 đến ngày 28/7/2020) và các địa điểm có dịch của các tỉnh khác đến ngày 17/8/2020 là 4.763 trường hợp; các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, trường hợp tiếp xúc gần với người bệnh... được giám sát sức khỏe chặt chẽ, xét nghiệm sàng lọc và cách ly y tế phù hợp. Tính đến 16 giờ 00 ngày 17/8, tỉnh Vĩnh Phúc có 12 trường hợp dương tính với dịch Covid-19. Tổng số trường hợp được theo dõi, giám sát tại tỉnh: 13.271. Ngành Y tế đã thực hiện lấy mẫu xét nghiệm 7.543 trường hợp (19 mẫu dương tính; 7.499 mẫu âm tính; 25 mẫu chờ kết quả xét nghiệm); tổng số các trường hợp đang được cách ly tại tỉnh: 174 (cách ly tập trung, tự nguyện: 32; cách ly tập trung: 05; tại cơ sở y tế: 09; cách ly tại nhà: 128 trường hợp). 12/12 bệnh nhân Covid-19 của tỉnh đã được chữa khỏi bệnh và xuất viện, tình trạng sức khỏe ổn định. Từ ngày 04/4/2020 đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc không ghi nhận ca nhiễm mới.

Công tác phòng bệnh được quan tâm, một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, thủy đậu, tay - chân - miệng, sởi, sốt xuất huyết, quai bị,... được ngành

Y tế tinh theo dõi, giám sát chặt chẽ. Đến thời điểm này, trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh lớn xảy ra.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP)*: Trong tháng, các ngành chức năng của tỉnh tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức ATVSTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh lây truyền qua thực phẩm. Bên cạnh đó, công tác thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn cũng được tăng cường. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tính đến ngày 31/7/2020, lũy tích có 4.522 người nhiễm HIV (trong đó, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.187 người), lũy tích số người chuyển AIDS là 2.319 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 1.512 người), lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.034 người (833 trường hợp có hộ khẩu tại tỉnh); số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.488 (trong đó có hộ khẩu tại tỉnh là 1.354 người); số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 921 bệnh nhân (trong đó có 26 trẻ em).

6.4. Tình hình an ninh trật tự và phòng, chống cháy nổ

Tình hình an ninh trật tự: Trong tháng, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được đẩy mạnh. Tỉnh đã thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Thời gian gần đây, tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có những diễn biến phức tạp trở lại, tai nạn giao thông và vi phạm giao thông có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tình trạng người điều khiển phương tiện vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Để tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 16/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi vi phạm của người điều khiển xe mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn và các hành vi vi phạm pháp luật khác; Đồng thời nhằm đánh giá thực trạng người điều khiển xe sử dụng chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn và chất kích thích khác, góp phần kiểm chế, giảm tai nạn giao thông. Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/12/2020, Công an tỉnh Vĩnh Phúc sẽ huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thực hiện hiệu quả đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát, xử lý người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn. Theo báo cáo của Công an tỉnh, từ ngày 16/7/2020-15/8/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, làm 02 người chết và 02 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước tình hình tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí, trong đó, số vụ tai nạn tăng 02 vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương tăng 01 người.

Tình hình cháy nổ: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy: 01 vụ cháy gara ô tô của hộ gia đình ở xã Tân Lập - Sông Lô, thiệt hại 500 triệu đồng, nguyên nhân cháy đang được cơ quan chức năng điều tra; 01 vụ cháy lò đốt than củi của hộ gia đình ở xã Ngọc Mỹ - Lập Thạch, thiệt hại 50 triệu đồng, nguyên nhân cháy là do sơ suất bất cẩn trong quá trình đốt than; 01 vụ cháy xưởng của cơ sở sản xuất, nghiền quế ở xã Hướng Đạo - Tam Dương, thiệt hại 10 triệu đồng, nguyên nhân cháy do chập điện. Cả 03 vụ cháy trên đều không gây thiệt hại về người. Lũy kế từ đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 vụ cháy, nổ ước tính giá trị thiệt hại 2,44 tỷ đồng.

Tình hình bảo vệ môi trường: Tháng Tám, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 01 vụ vi phạm môi trường bằng hình thức cảnh cáo Công ty cổ phần may KLV Việt Nam ở phường Phúc Thắng - Phúc Yên về hành vi xả nước thải trái quy định vào môi trường. Lũy kế từ đầu năm trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 08 vụ vi phạm môi trường với số tiền bị phạt 2,44 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT (b/c);
 - TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Chánh Văn phòng và các PCVP UBND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chuyên viên NCTH;
 - Lưu VT.
- (Đ- b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn